TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST Ngày 11-01-2019 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3652/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 35/2019/TB-TA ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố số 6, phường NX, quận ĐS, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Kim Young Lae, sinh năm 1961; hiện cư trú tại: 112-6 Bongsan-r Oksan-myeon Buyeo-gun Chungcheongnam-do, Hàn Quốc.

Chị Phạm Thị Thanh M có mặt, anh Kim Young Lae vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2018 nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh M trình bày:

Chị Phạm Thị Thanh M và anh Kim Young Lae kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 08/7/2010. Sau khi kết hôn, ngày anh Kim Young Lae trở về Hàn Quốc sinh sống và làm thủ tục bão lãnh cho chị M sang Hàn Quốc đoàn tụ vợ chồng. Thời gian chị M sang Hàn Quốc sinh sống cùng chồng thì giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ngôn ngữ bất

đồng, phòng tục tập quán khác nhau, chênh lệch tuổi tác. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày một trầm trọng, đến năm 2011, chị M trở về Việt Nam và chị không trở lại Hàn Quốc nữa. Từ đó anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai, không liên lạc với nhau. Đến nay anh chị không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ vợ chồng nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim Young Lae.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Kim Young Lae không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Kim Young Lae không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Kim Young Lae:

Anh Kim Young lae là người có quốc tịch Hàn Quốc và cư trú tại địa chỉ: 112-6 Bongsan-r Oksan-myeon Buyeo-gun Chungcheongnam-do, Hàn Quốc. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không giao nộp văn bản ghi ý kiến, cũng như các giấy tờ liên quan đến nhân thân. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 429/TB-TLVA ngày 02 tháng 03 năm 2018 (trong đó có ghi rõ thời gian, địa đểm mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa và mở lại phiên tòa) và tiến hành lấy lời khai của anh Kim Young Lae theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Cho đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất Tòa án vẫn không nhận được văn bản ghi ý kiến của anh Kim Young Lae. Theo kết quả ủy thác tư pháp thể hiện: Chi nhánh Nonsan Tòa án khu vự Daejeon đã tiến hành tống đạt qua bưu điện nhưng không tống đạt được. Vì vậy, Tòa án Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, ngày 04 tháng 12 năm 2018 và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị Thanh M có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim Young Lae. Bị đơn anh Kim Young Lae vắng mặt tại phiên tòa đã được chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt tài liệu, chứng cứ có liên quan trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 3 Điều 474, điểm c

khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh M được ly hôn anh Kim Young Lae. Về án phí, chi phí ủy thác tư pháp: Chị Phạm Thị Thanh M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Thanh M, hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn xin ly hôn anh Kim Young Lae hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là anh Kim Young Lae vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Kim Young Lae kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Hàn Quốc đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 08/7/2010, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Phạm Thị Thanh M trình bày do có mâu thuẫn dẫn đến anh chị không còn tình cảm vợ chồng, không chung sống đoàn tụ gia đình nên năm 2011 chị về Việt Nam sống và không trở lại Hàn Quốc chung sống cùng anh Kim Young Lae. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Thanh M và anh Kim Young Lae đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Phạm Thị Thanh M xin ly hôn với anh Kim Young Lae là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Thị Thanh M được ly hôn anh Kim Young Lae.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Kim Young Lae không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Kim Young Lae không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Phạm Thị Thanh M là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Phạm Thị Thanh M và anh Kim Young Lae được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 3 Điều 474, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh M được ly hôn anh Kim Young Lae.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Kim Young Lae không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

- Chị Phạm Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010621 ngày 01 tháng 3 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Thanh M đã nộp đủ.

- Chị Phạm Thị Thanh M phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ vào 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo biên lai số 0010670 ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Chị Phạm Thị Thanh M phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp để tống đạt bản án theo Thông báo nộp phí thực hiện ủy thác tư pháp số /TB-TA ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Phạm Thị Thanh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Kim Young Lae được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà